

- Phần trên đất liền khoảng 170 ha (gồm Nhà máy chính và các khu vực phụ trợ khoảng 150 ha; Khu nhà ở CBCNV khoảng 20 ha).

- Phần mặt nước biển khoảng 183 ha (gồm Khu nhà máy chính (đất lấn biển) khoảng 30 ha; Khu vực cảng than, dầu, cảng hàng hóa khoảng 45 ha; Bãi chứa tro xỉ khoảng 108 ha).

3. Quy mô công suất, công nghệ và quy hoạch tổng mặt bằng:

a) *Quy mô công suất và công nghệ:* Trên cơ sở các điều kiện về: tự nhiên, mặt bằng, khả năng cung cấp, vận chuyển và bốc dỡ than của địa điểm, đầu nối hệ thống điện, cấp nước ngọt, ảnh hưởng môi trường... TTĐL Vân Phong - Khánh Hòa được dự kiến quy hoạch với quy mô công suất khoảng 2640 MW (4 tổ máy), đốt than phun, công nghệ ngưng hơi truyền thống, hệ thống làm mát trực tiếp bằng nước biển. Phát triển theo 2 giai đoạn với qui mô dự kiến:

- Giai đoạn 1 gồm 2 tổ máy, công suất khoảng 2 x 660 MW;

- Giai đoạn 2 gồm 2 tổ máy, công suất khoảng 2 x 660 MW.

Cấu hình, công suất, công nghệ và chi tiết của tổ máy sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

b) Quy hoạch tổng mặt bằng:

Tổng diện tích trong hàng rào của TTĐL Vân Phong khoảng 180ha. Giai đoạn 1 nằm sát biển có diện tích khoảng 66 ha, giai đoạn 2 nằm phía trong, diện tích khoảng 60 ha. Khu vực hành lang kỹ thuật chung có diện tích khoảng 7,0 ha, bố trí phía cuối các nhà máy chính. Khu vực phụ trợ phục vụ cho thi công xây dựng giai đoạn 2 có diện tích khoảng 15ha.

Các hạng mục công trình trong các nhà máy được bố trí theo hướng từ Tây Bắc đến Đông Nam, bao gồm 3 khu vực chính: Sân phân phối cao áp, đến khu lò hơi - tua bin và cuối cùng là khu vực kho than.

Khu phụ trợ của nhà máy nằm ở góc Tây Nam bao gồm các nhà xưởng và các kho bãi phục vụ cho công việc vận hành của nhà máy.

Hệ thống đường nội bộ bao quanh TTĐL và ra các cổng của các nhà máy.

Khu bờ biển phía Đông của TTĐL được kè bờ để xây dựng 2 bãi xỉ (trong đó có một bãi dự phòng).

Giữa 2 bãi xỉ là cảng tạm và đường dẫn ra cảng than và cảng dầu ngoài biển.

Trạm bơm nước làm mát bố trí phía cuối khu đất dành cho thi công (phía Nam khu nhà máy chính). Cảng than bố trí phía ngoài biển, cách bờ đập bãi xỉ số 2 khoảng 500m. Từ cảng than có 1 hệ thống cầu dẫn băng tải than vào nhà máy.

Đường chính vào nhà máy bố trí tại góc phía Tây Bắc, gần khu vực hành chính, quản lý vận hành.

4. Quy hoạch các hệ thống và cơ sở hạ tầng chính

a) Hệ thống cung cấp nhiên liệu

- *Nhiên liệu chính:* Tổng lượng than tiêu thụ khoảng 6,5 triệu tấn/năm,

nguồn than nhập.

- *Nhiên liệu phụ*: Dầu FO/DO, nhu cầu: khoảng 20.000 tấn/năm.

Nguồn: từ nhà máy lọc dầu trong nước hoặc nhập khẩu, bốc dỡ tại cảng chuyên dụng của nhà máy.

- *Phương tiện vận chuyển*: Than và dầu được vận chuyển bằng đường biển và bốc dỡ tại cảng chuyên dụng của nhà máy. Vận chuyển than bằng tàu biển có công suất 30.000 – 80.000 DWT và tàu dầu tải trọng 2.500 - 5.000 DWT.

b) *Quy hoạch hệ thống bến cảng*

Bến cảng chuyên dụng cho TTĐL được dự kiến xây dựng cảng kiểu cố định đặt ngoài TTĐL Vân Phong với quy mô công suất khoảng 6,5 – 7,0 triệu tấn/năm.

c) *Quy hoạch bãi tro xỉ*

Bãi thải xỉ của TTĐL Vân Phong được bố trí nằm hoàn toàn ngoài bờ biển phía Đông của TTĐL, bao gồm 2 bãi xỉ riêng biệt, trong đó, bãi thải số 1 (chính) nằm ở phía Đông Bắc nhà máy, có sức chứa 5 triệu m³ tro xỉ; bãi thải số 2 nằm ở phía Đông Nam nhà máy (dự phòng), có sức chứa 4 triệu m³ xỉ.

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xây dựng các phương án tiêu thụ hết lượng tro xỉ thải ra, đảm bảo nguyên tắc diện tích bãi thải chỉ quy hoạch tối đa cho 10 năm vận hành.

d) *Quy hoạch hệ thống nước làm mát*

Hệ thống nước làm mát được thiết kế chung cho toàn TTĐL khoảng 2640MW, với tổng nhu cầu nước khoảng 382.000 m³/h (106 m³/s). Nguồn nước làm mát bình ngưng là nước biển, trạm bơm nước tuần hoàn đặt tại phía Nam TTĐL, điêm xả được đặt ở phía Bắc.

e) *Hệ thống cung cấp nước ngọt*

Được quy hoạch theo 2 phương án.

Phương án 1 (PA chính): Sử dụng công nghệ Hệ thống FGD bằng nước biển (sử dụng nước biển làm chất hấp thụ khử lưu huỳnh trong khói thải), nhu cầu tiêu thụ nước ngọt cho dự án khoảng 720 m³/h (tương đương khoảng 4,7 triệu m³/năm), nguồn cung cấp nước ngọt sẽ lấy từ hồ Tiên Du.

Phương án 2 (dự phòng): Sử dụng công nghệ Hệ thống FGD bằng đá vôi (sử dụng đá vôi làm chất hấp thụ khử lưu huỳnh trong khói thải), nhu cầu tiêu thụ nước ngọt khoảng 1300 m³/h (khoảng 8,5 triệu m³/năm), nguồn cấp bổ sung điều tiết từ hồ Đá Bàn (theo văn bản thỏa thuận nguồn cấp nước cho TTĐL Vân Phong số 3064/UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 22 tháng 05 năm 2008).

Xây dựng hệ thống đường ống dẫn nước ngọt từ hồ chứa về TTĐL.

f) *Hệ thống đường giao thông và cây xanh, cảnh quan*

Hệ thống đường giao thông thiết kế cho toàn TTĐL, gồm 2 tuyến đường dọc và 2 tuyến đường ngang, với chiều rộng 10m - 12m, kết cấu bằng bê tông asphalt.

Các tuyến đường này sẽ đi đến các khu: Nhà máy chính, trạm điện, trạm bơm làm mát, khu hành chính, kho than, cảng than và các công trình phụ trợ.

Tuyến nội bộ trong nhà máy có chiều rộng 5m, 6m, 8m đảm bảo phục vụ vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các hạng mục, khu vực trong các nhà máy.

g) Bố trí cảnh quan cây xanh

Sử dụng hợp lý cây xanh, vườn hoa, tiểu địa hình, các dạng kiến trúc nhỏ... để tạo cho nhà máy có một cảnh quan kiến trúc công nghiệp hiện đại. Tổng diện tích cây xanh, vườn hoa, tiểu địa hình nên được thiết kế đáp ứng TCVN liên quan, mật độ phủ xanh đảm bảo khoảng 15% tổng diện tích mặt bằng.

i) Hệ thống thoát nước mặt

Hệ thống thu gom nước mưa bên trong nhà máy là hệ thống riêng biệt, nước mặt sau khi được thu gom và xử lý được thải qua hệ thống kênh thải. Nước mưa, nước thải trong khu vực kho than được thu gom và xử lý riêng.

Nước thải nhiễm hoá chất sẽ tự chảy đến hố trung hoà và được thải ra qua hệ thống thải nước chung sau khi đã được xử lý hoá học.

k) Khu nhà ở CBCNV và khu tái định cư

Khu nhà ở CBCNV dự kiến bố trí tại khu dân cư Ninh Long, xã Ninh Thủy. Diện tích khu vực dự kiến cho xây dựng khu nhà ở CBCNV khoảng 20 ha.

Khu tái định cư dự kiến bố trí cách nhà máy khoảng 2 km về phía Nam (theo quy hoạch của địa phương).

l) Quy hoạch các tuyến hành lang kỹ thuật

Nguyên tắc quy hoạch chung cho toàn bộ TTĐL, khu vực hành lang kỹ thuật được bố trí phía cuối nhà máy chính, chạy dài suốt chiều rộng của nhà máy. Chiều rộng của hành lang dự kiến khoảng 100m.

m) Cao trình nhà máy

Cao trình san nền dự kiến + 5.0m đến +7.5m (theo hệ cao độ VN2000).

5. Quy hoạch đấu nối với HTĐ quốc gia

TTĐL Vân Phong đấu nối với Hệ thống điện Quốc gia bằng cấp điện áp 220 kV và 500 kV (dự kiến Tổ máy số 1 phát lên cấp điện áp 220kV và 3 tổ máy còn lại phát lên 500kV, truyền tải về các trạm khu vực TP Hồ Chí Minh).

Phương án đấu nối lưới sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn lập dự án đầu tư.

2.6 Bảo vệ môi trường sinh thái

- Về kiểm soát phát thải khí, các nhà máy trong TTĐL sẽ trang bị các thiết bị tiên tiến, với hiệu suất bộ khử bụi tĩnh điện đạt trên 99%, hiệu suất khử SOx đạt trên 85,0% và hiệu suất khử NOx đạt trên 60% (nếu cần thiết) đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường quy định.

- Về nước thải công nghiệp, đầu tư hệ thống xử lý tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đáp ứng TCVN; tái sử dụng tối đa nước thải sau xử lý.

- Về nước thải sau làm mát, sẽ áp dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật phù hợp nhằm đảm bảo đáp ứng các quy định hiện hành về nhiệt độ nước làm mát khi thải ra môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái khu vực.

- Về bảo vệ môi trường đối với hệ thống bãi thải xỉ, sẽ áp dụng các giải pháp thiết kế đập bãi xỉ phù hợp, tái tuần hoàn hệ thống nước lắng trong bãi xỉ, chống thấm phù hợp để đảm bảo nước trong bãi xỉ không thấm qua đập chắn và đáy bãi xỉ làm ô nhiễm môi trường nước ngầm và nước biển khu vực.

- Về kiểm soát phát thải nhiệt và tiếng ồn, sẽ áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ và quản lý vận hành phù hợp để giảm thiểu tiếng ồn, ô nhiễm bụi, chất thải rắn, đáp ứng TCVN quy định.

7. Hình thức đầu tư, chủ đầu tư dự án và tiến độ thực hiện

- Về tiến độ thực hiện:

Tiến độ dự kiến các giai đoạn đầu tư trong TTĐL Vân Phong:

Stt	Tên dự án	Quy mô công suất	Tiến độ vận hành
1	Giai đoạn 1 (Tổ máy 1&2)	2 x 660 MW	2014 - 2015
2	Giai đoạn 2 (Tổ máy 3&4)	2 x 660 MW	Sau năm 2015

- Về hình thức đầu tư: Dự kiến theo hình thức BOO/BOT.

- Chủ đầu tư: Giao Tổ hợp nhà đầu tư gồm Tập đoàn Sumitomo - Nhật Bản/Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng - Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp xây dựng Hà Nội (Sumitomo/Bachdang-Hanoinco) thực hiện đầu tư Giai đoạn 1 - 2x660 MW. Đồng thời, sẽ xem xét giao Tổ hợp thực hiện đầu tư tiếp Giai đoạn 2 trong Quy hoạch điện VII.

9. Các quy hoạch khác

Các vấn đề quy hoạch khác được thực hiện theo đề án Quy hoạch tổng thể TTĐL Vân Phong do Viện Năng lượng lập.

Điều 2. Giao Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo/Bachdang-Hanoinco:

- Triển khai lập Dự án đầu tư NMD Vân Phong 1 - 2x660 MW, trình duyệt theo quy định, đảm bảo tiến độ đưa nhà máy vào vận hành năm 2014 - 2015;

- Phối hợp với UBND tỉnh Khánh Hoà triển khai xây dựng các cơ sở hạ tầng dùng chung của TTĐL, thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư và hoàn chỉnh các quy hoạch hạ tầng cơ sở liên quan (chuyên quyền sử dụng đất,

phương án cung cấp nước ngọt, đường ô tô, đường dây tải điện,...).

- Làm việc với Bộ Giao thông vận tải để thoả thuận phương án Quy hoạch cảng chuyên dùng của TTĐL (cảng ngoài biển), đảm bảo việc vận chuyển, lưu kho, bốc dỡ và cung cấp cho TTĐL.

- Khảo sát nguồn than nhập khẩu đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ lâu dài của dự án.



- Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện đồng bộ với TTĐL Vân Phong đáp ứng tiến độ yêu cầu của các giai đoạn phát triển các dự án trong TTĐL.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Năng lượng, Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP;
- Bộ trưởng;
- Bộ GTVT, XD, KHĐT, TNMT, VHTTDL, NNPTNT, QP;
- UBND tỉnh Khánh Hoà;
- Tổng hợp Sumitomo/Bachdang-Hanoinco;
- Lưu: VT, NL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hữu Hào



0583829849

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 224/STNMT-CCBVMT

Nha Trang, ngày 21 tháng 11 năm 2010

V/v Xác định vị trí đổ thải nạo vét của dự án
Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong I

Kính gửi: - Văn phòng Sumitomo
Lầu 6, Nhà 5B Tôn Đức Thắng, Quận I, TP Hồ Chí Minh

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận công văn số VP1-SC/TKY-0038 ngày 15-11-2010; Trong đó chủ dự án đầu tư Nhà Máy Nhiệt Điện Vân Phong I (Chủ dự án) đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, chấp thuận vị trí đổ thải khi thực hiện dự án xây dựng nhà máy.

Về vị trí đổ thải Chủ dự án đề xuất (Tọa độ 109°21'30"E, 12°27'30"N), Sở Tài nguyên và Môi trường thấy:

Tại vị trí trên hiện đã có 2 dự án đổ thải nạo vét là Dự án mở rộng nhà máy Xi măng Nghi Sơn và Dự án khu neo đậu tàu thuyền tránh bão tại xã Ninh Hải, Huyện Ninh Hòa. Với khối lượng nạo vét của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong, lượng đổ thải tại vị trí trên của các dự án khoảng 1.000.000 m³

Về chủ trương, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất vị trí khu vực đổ thải có tọa độ xác định như trên. Tuy nhiên việc đổ thải với khối lượng lớn tại một khu vực sẽ gây ảnh hưởng không tốt cho môi trường.

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường biển, Sở Tài nguyên và môi trường có ý kiến như sau:

Đề nghị chủ dự án bố trí phương tiện, trang thiết bị cần thiết, mời cơ quan chức năng khảo sát địa hình đáy biển khu vực đổ thải. Hiện nay, do điều kiện thời tiết không thuận lợi cho việc khảo sát, công việc trên sẽ được tiến hành trong điều kiện thời tiết tốt hơn. Việc thỏa thuận vị trí đổ thải được giải quyết sau khi khảo sát.

(Chủ dự án chủ động liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để thống nhất thời gian, phương thức khảo sát)

Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời để chủ dự án biết và thực hiện.

Nơi nhận

- Như trên;
- Ban Quản lý KKT Vân Phong;
- Lưu VT- CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



MAI VĂN TRĂNG

Handwritten mark

UBND TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BQL KHU KINH TẾ VÂN PHONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KHÁNH HÒA

Số : 1039/KKT-QHXD
V/v: Thông báo về mốc ranh giới
Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo và Hanoinco.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 6868/UBND-VP ngày 22/11/2011 về việc thỏa thuận ranh giới dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong thông báo Tổ hợp nhà đầu tư Sumitomo và Hanoinco (sau đây viết tắt là: Tổ hợp nhà đầu tư) về mốc ranh giới Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 như sau:

Tên mốc	Tọa độ Nhà máy chính - 178,38ha	
	X	Y
S1	1379514.139	612124.601
S2	1380345.037	613238.577
S3	1379473.260	613954.069
S4	1378882.388	613140.726
S5	1378340.578	613500.839
S6	1378436.807	612906.837
Tọa độ Bãi xỉ 1 - 56,09ha		
A1	1379483.536	612094.918
A2	1379478.274	612076.494
A3	1379330.655	611994.712
A4	1379202.605	611547.911
A5	1378992.201	611332.107
A6	1378879.573	611332.107
A7	1378805.800	611529.749
A8	1378789.377	612125.076
A9	1378570.131	612685.201
A10	1378603.984	612733.548
Tọa độ Bãi xỉ 2 - 50,23ha		
S7	1379366.401	613806.945
S8	1379256.413	613886.854
S9	1378340.578	613887.155



2

S5	1378340.578	613500.839
S4	1378882.388	613140.726
Tọa độ khu vực 1 – Lấy nước làm mát - 18,09ha		
W1	1378393.384	613174.881
W2	1377841.728	613376.964
S9	1378340.578	613887.155
S5	1378340.578	613500.839
Tọa độ khu vực 2 – Thải nước làm mát - 11ha		
W3	1380246.948	613319.090
W4	1380377.323	613860.153
W5	1380080.608	613880.855
W6	1380113.045	613428.986
Tọa độ khu vực 3 – Cảng than và vũng quay tàu - 182,22ha		
S3	1379473.260	613594.069
S7	1379366.401	613806.945
S8	1379256.413	613886.854
S9	1378340.578	613887.155
W7	1378122.745	615266.553
W8	1378818.001	615765.437
W9	1379035.984	615765.437
Tọa độ khu vực 4 – Dốc dỡ than khẩn cấp - 3,41ha		
W10	1379692.388	613774.227
W11	1379780.343	613899.840
W12	1379653.063	614003.476
S3	1379473.260	613954.069
Tổng diện tích của Dự án : 499,42 ha		

Trên cơ sở các mốc ranh giới trên đây, đề nghị Tổ hợp nhà đầu tư thực hiện các thủ tục tiếp theo của Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 theo quy định.

Về nội dung “ thống nhất về khả năng một số dự án nhà máy nhiệt điện khác trong khu vực sẽ sử dụng chung một số hạng mục (cầu cảng, vũng quay tàu...) của Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1...” theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản nêu trên, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong sẽ nghiên cứu và làm việc với Tổ hợp nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong thông báo đề Tổ hợp nhà đầu tư nghiên cứu thực hiện./*KT*

(Kèm theo Văn bản số 6868/UBND-VP ngày 22/11/2011 của UBND tỉnh KH và sơ đồ mốc ranh Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong I – theo hệ tọa độ VN2000).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/C)
- Các Sở: TN&MT, XD, GTVT, CT;
- BCH Biên phòng tỉnh KH;
- UBND thị xã Ninh Hòa;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Lưu VT, QLĐT, QHXD.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Hoàng Đình Phi

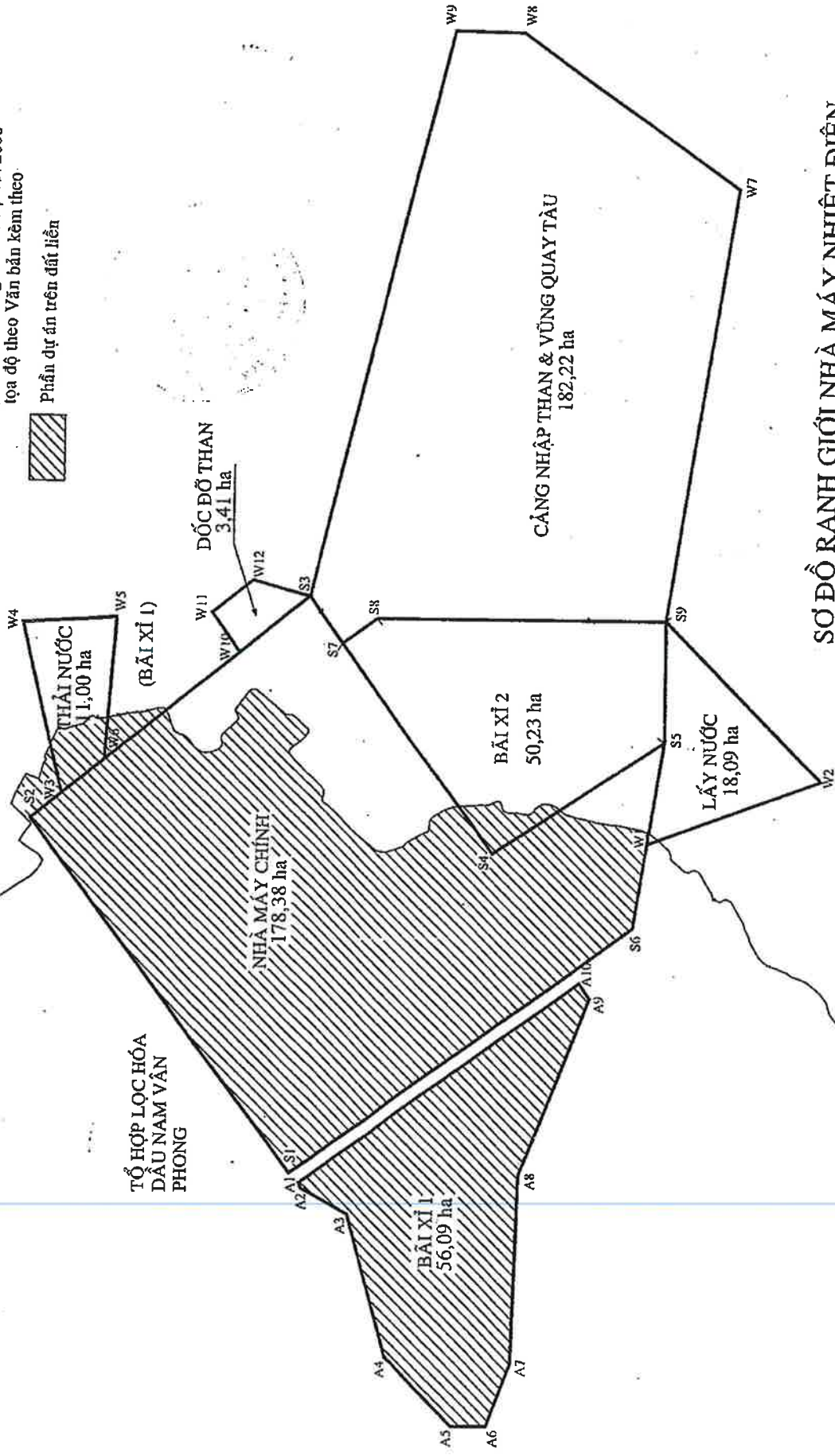


Handwritten mark

GHI CHÚ

- Ranh giới Dự án
- S3 W5 Tên mốc ranh giới theo hệ VN 2000 tọa độ theo Văn bản kèm theo
- ▨ Phần dự án trên đất liền

Ranh giới đất liền và mặt biển



**SƠ ĐỒ RANH GIỚI NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN
BOT VÂN PHONG 1**
(kèm theo Văn bản số 123 ngày 26 tháng 12 năm 2011
của Ban quản lý KKT Vân Phong)

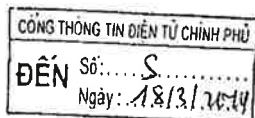
2

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung
xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch Xây dựng;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch:

Khu kinh tế Vân Phong có tổng diện tích khoảng 150.000 ha, bao gồm: 70.000 ha đất liền và đảo và 80.000 ha mặt nước, thuộc huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên.
- Phía Nam giáp: Phường Ninh Hà, các xã: Ninh Quang, Ninh Phú và Ninh Vân của thị xã Ninh Hòa.
- Phía Tây giáp: Tỉnh Phú Yên; xã Xuân Sơn của huyện Vạn Ninh và các xã Ninh Sơn, Ninh Trung, Ninh Đông, Ninh Bình của thị xã Ninh Hòa.
- Phía Đông giáp biển Đông.

2. Tính chất:

- Là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực. Trong đó có: Cảng trung chuyển container quốc tế, công nghiệp lọc hóa dầu, trung chuyển dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ giữ vai trò chủ đạo, kết hợp phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nuôi trồng hải sản và các ngành kinh tế khác.

- Là trung tâm kinh tế của tỉnh Khánh Hòa có vai trò đầu tàu thu hút đầu tư và là động lực phát triển kinh tế cho các vùng lân cận và cho cả nước.

2

3. Dự báo quy mô dân số:

- Đến năm 2020: Tổng quy mô dân số của Khu kinh tế là 260.000 người, trong đó, dân số tại các khu vực xây dựng tập trung là 155.000 người.

- Đến năm 2030: Tổng quy mô dân số của Khu kinh tế là 325.000 người, trong đó, dân số tại các khu vực xây dựng tập trung là 275.000 người.

4. Định hướng phát triển không gian:

Không gian phát triển Khu kinh tế tập trung chủ yếu tại hai khu vực:

- Khu vực Bắc Vân Phong: Tập trung tại Bán đảo Hòn Gốm, khu vực Đại Lãnh, khu vực Tu Bông và thị trấn Vạn Giã, gồm: Cảng trung chuyển quốc tế, cảng du lịch quốc tế, các công trình dịch vụ hậu cảng, công nghiệp, các khu đô thị du lịch và các khu đô thị đan xen với các khu rừng ngập mặn, các không gian cây xanh, mặt nước và các khu đồi núi trên bán đảo. Trong đó: Khu phi thuế quan bao gồm các khu chức năng: Cảng trung chuyển quốc tế và cảng du lịch quốc tế gắn với Đầm Môn; khu dịch vụ và công nghiệp hậu cảng; khu đô thị và trung tâm thương mại - tài chính tại trung tâm bán đảo Hòn Gốm, kết nối với các khu vực cảng và dịch vụ - công nghiệp hậu cảng.

- Khu vực Nam Vân Phong tập trung tại khu vực Đông Bắc thị xã Ninh Hòa và xã Ninh Phước, gồm: Cảng nước sâu, các tổ hợp công nghiệp, kho tàng tận dụng được lợi thế của cảng nước sâu, các khu đô thị và các khu dịch vụ du lịch, được phân bố, đan xen với các không gian sinh thái ngập mặn, đồi núi sát biển, dọc theo tỉnh lộ 652D (tỉnh lộ 1B cũ), cũng như phía Đông đường sắt quốc gia Bắc - Nam.

5. Phân khu chức năng:

Tổng diện tích đất tự nhiên của Khu kinh tế là khoảng 70.000 ha. Trong đó, diện tích đất xây dựng các khu đô thị, các khu du lịch, các khu, cụm công nghiệp tập trung và cảng tại Khu kinh tế là khoảng 10.050 ha. Cụ thể bao gồm:

a) Khu phi thuế quan: Tại trung tâm bán đảo Hòn Gốm, gắn với cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong tại Đầm Môn. Đất xây dựng các khu chức năng có quy mô khoảng 920 ha, bao gồm: Cảng trung chuyển quốc tế quy mô đến năm 2030 là 290 ha (giai đoạn tiềm năng là 750 ha); khu dịch vụ và công nghiệp hậu cảng quy mô khoảng 310 ha; khu đô thị và trung tâm thương mại - tài chính quy mô khoảng 315 ha; cảng du lịch Sơn Đùng - tại vị trí Đông Nam cảng trung chuyển quốc tế, quy mô khoảng 5 ha.

b) Các cơ sở và trung tâm công nghiệp ngoài khu phi thuế quan có diện tích khoảng 2.705 ha, bao gồm: Khu công nghiệp Vạn Thắng quy mô 200 ha; khu sản xuất vật liệu xây dựng Tân Dân quy mô 100 ha; khu vực sản xuất công nghiệp tập trung tại Đốc Đá Trắng quy mô 300 ha; khu phát triển công nghiệp tại Hòn Khói quy mô 250 ha; trung tâm công nghiệp Ninh Thủy quy

mô 250 ha; kho xăng dầu Hòn Mỹ Giang quy mô 90 ha; công nghiệp nhiệt điện, lọc hóa dầu và các cơ sở công nghiệp gắn với cảng nước sâu chuyên dùng tại Ninh Phước quy mô 1.515 ha.

c) Các khu dịch vụ du lịch và đô thị du lịch sinh thái biển có tổng diện tích đất xây dựng khoảng 880 ha, bao gồm: Các khu du lịch Đông Bắc bán đảo Hòn Gốm và các đảo quy mô khoảng 250 ha; khu đô thị du lịch tại Bãi Cát Thắm quy mô khoảng 220 ha; khu dịch vụ du lịch Bắc núi Cá Ông quy mô khoảng 28 ha; khu đô thị du lịch tại khu vực Tuần Lễ - Hòn Ngang - Mũi Đá Sơn quy mô khoảng 322 ha; khu dịch vụ du lịch tại Đại Lãnh quy mô khoảng 30 ha; khu dịch vụ du lịch tại Đông Bắc Hòn Hèo quy mô khoảng 30 ha. Diện tích trên chưa bao gồm đất cây xanh sinh thái và mặt nước.

d) Đất các khu đô thị đa chức năng có tổng diện tích đất xây dựng khoảng 5.100 ha, bao gồm: Khu vực Vĩnh Yên quy mô khoảng 90 ha; khu vực Nam Tu Bông đến đèo Cổ Mã quy mô khoảng 900 ha; khu vực Đại Lãnh quy mô khoảng 90 ha; khu vực thị trấn Vạn Giã và vùng phụ cận quy mô khoảng 1.400 ha; khu vực trung tâm thị xã Ninh Hòa quy mô khoảng 555 ha; Khu vực hai bên quốc lộ 26B quy mô khoảng 650 ha; khu vực Dốc Lết quy mô khoảng 915 ha; khu vực Đông Bắc Ninh Hòa và Xóm Quán quy mô khoảng 500 ha. Diện tích trên chưa bao gồm đất cây xanh sinh thái và mặt nước.

đ) Đất giao thông chính kết nối các khu vực xây dựng tập trung: Khoảng 445 ha.

e) Tổng diện tích đất các khu chức năng khác ngoài các khu đất xây dựng tập trung là 59.950 ha, bao gồm:

- Đất các khu dân cư nông thôn có quy mô khoảng 552 ha, là các khu làng xóm hiện trạng được nâng cấp cải tạo, bổ sung hệ thống hạ tầng, chủ yếu nằm ở các khu vực phía Tây đường sắt quốc gia Bắc - Nam và ở khu vực giáp ranh giữa huyện Vạn Ninh và thị xã Ninh Hòa.

- Đất an ninh, quốc phòng: Khoảng 364 ha.

- Đất giao thông liên khu vực: Khoảng 45 ha.

- Các khu sinh thái nông - lâm nghiệp và ngập mặn: Duy trì quỹ đất sản xuất lúa hai vụ và các quỹ đất sản xuất nông nghiệp có điều kiện thuận lợi ở phía Tây đường sắt quốc gia Bắc - Nam cũng như tại khu vực Lạc An; trồng rừng ngập mặn, tôn tạo cảnh quan và nâng cao giá trị sinh thái của các khu vực ngập mặn ven biển; trồng rừng, tôn tạo cảnh quan trên các khu vực núi thuộc bán đảo Hòn Gốm, Hòn Lớn, Hòn Hèo, núi Ô Gà. Trong đó: Đất thủy lợi và mặt nước chuyên dùng có diện tích khoảng 1.590 ha; đất sản xuất nông nghiệp khoảng 12.460 ha; đất nuôi trồng thủy sản khoảng 1.346 ha; đất đồng muối khoảng 631 ha; đất lâm nghiệp khoảng 33.763 ha.

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: Khoảng 420 ha.

- Đất chưa sử dụng: Khoảng 8.668 ha.

- Đất khác: Khoảng 111 ha.

6. Thiết kế đô thị:

a) Hệ thống không gian mở: Duy trì, tôn tạo các giá trị cảnh quan sinh thái đặc sắc của hệ thống không gian mở bao gồm: Mặt nước vịnh Vân Phong; mặt nước các sông suối và rừng ngập mặn ven vịnh; các cồn cát và rừng phòng hộ; rừng cây và núi trên các đảo, bán đảo và trên đất liền; các quảng trường công cộng và hệ thống công viên cây xanh đô thị đan xen trong các không gian xây dựng. Ưu tiên tối đa việc sử dụng cho mục đích công cộng các bãi cát, bãi tắm ven biển và không gian ven mặt nước trong các khu đô thị và đô thị du lịch.

b) Các trục không gian chủ đạo: Trục không gian chính là trục không gian ven vịnh Vân Phong, bao gồm các không gian xây dựng đan xen với các không gian sinh thái, tạo sự cân bằng, bền vững. Trục không gian thứ hai là trục đường nối trung tâm bán đảo Hòn Gốm qua Tu Bông, Vạn Giã, đi Ninh Hòa, tạo mạch liên kết chính giữa Nam và Bắc Vân Phong, giữa các khu chức năng trong Khu kinh tế, giảm thiểu tác động lên các trục đường quốc lộ.

c) Các công trình điểm nhấn: Gắn với các trung tâm của các khu đô thị, chú trọng khai thác không gian mặt nước.

d) Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị cho các khu vực đặc trưng.

Không gian xây dựng của Khu kinh tế được phân thành các vùng kiểm soát như sau:

- Khu trung tâm bán đảo Hòn Gốm và trên đảo Hòn Lớn bao gồm khu phi thuế quan, các khu đô thị du lịch sinh thái, trong đó:

+ Khu phi thuế quan: Tạo kết nối giữa khu vực dịch vụ thương mại tài chính với các khu chức năng khác, đặc biệt là cảng du lịch và cảng trung chuyển quốc tế, công nghiệp và dịch vụ hậu cảng... do địa hình có cao độ thay đổi mạnh, cần có các giải pháp kỹ thuật để ổn định nền xây dựng. Khai thác cao độ chênh lệch giữa các thềm địa hình, tạo cảnh quan đặc trưng.

+ Phát triển các khu đô thị và dịch vụ du lịch tiếp giáp với các bãi biển quanh bán đảo Hòn Gốm và đảo Hòn Lớn. Trong đó, khu vực bãi Cát Thắm có quy mô khoảng 220 ha, ngoài một số khu vực được tổ chức dạng resort hoặc các tổ hợp dịch vụ du lịch tập trung hoặc đô thị cao cấp khép kín, cần dành hơn 50% diện tích quỹ đất và 30% chiều dài bãi tắm trở lên để tổ chức các không gian dịch vụ với cấu trúc mở. Chú trọng xây dựng đường giao thông với quy mô không quá lớn; tạo các quảng trường công cộng gắn với không gian xây dựng (hạn chế tạo các quảng trường là các đảo giao thông),...

+ Khu vực Mũi Đồi là điểm cực Đông của đất nước. Tổ chức đường giao thông tiếp cận và tổ chức điểm tham quan công cộng phục vụ yêu cầu du lịch.

+ Phát triển các khu du lịch sinh thái biển tại các khu vực có tiềm năng quanh bán đảo Hòn Gốm và đảo Hòn Lớn. Chú trọng khai thác và tôn tạo địa hình, địa thế biệt lập của một số khu vực.

+ Trồng, khôi phục rừng tại các vùng núi có độ dốc lớn, tạo phong nền cảnh quan.

- Khu vực Tuần Lễ - Hòn Ngang:

+ Điều chỉnh hệ thống giao thông chính phù hợp với điều kiện địa hình tự nhiên và khí hậu của khu vực này. Giảm thiểu các tuyến giao thông theo hướng chính Tây Nam - Đông Bắc.

+ Tăng cường trồng rừng phòng hộ, kết hợp khai thác du lịch sinh thái cộng đồng với các dịch vụ tiện ích quy mô nhỏ, các dịch vụ cắm trại...

+ Phát triển một số cụm hoặc tuyến phố dịch vụ du lịch hài hòa với địa hình tự nhiên, tạo điểm nhấn trong không gian cũng như nơi cung cấp các dịch vụ tập trung.

+ Trong quá trình triển khai, có giải pháp hạn chế ảnh hưởng của gió, bão, cát bay và đảm bảo không gian công cộng ven biển, cũng như sức hấp dẫn và hiệu quả tổng thể của khu đô thị du lịch sinh thái.

- Khu vực Đại Lãnh: Có vị trí tương đối gần khu trung tâm bán đảo Hòn Gốm, là nơi cung cấp các dịch vụ hậu cần của bán đảo. Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu dân cư hiện hữu; tổ chức không gian đô thị đảm bảo an toàn giao thông, đặc biệt là quốc lộ 1A và kết nối khu dân cư phía Tây đường với không gian ven vịnh Vân Phong; khai thác dịch vụ du lịch tại bãi biển Đại Lãnh và khu du lịch Đại Lãnh.

- Khu vực từ Tu Bông đến phía Nam đèo Cổ Mã:

+ Các khu vực phát triển đô thị mới: Tập trung các diện tích mặt nước để tạo giá trị cảnh quan và đảm bảo chất lượng môi trường. Tổ chức các trung tâm dịch vụ công cộng ven biển để làm tăng giá trị chung của toàn khu vực; bố trí sử dụng đất đa năng trong mỗi khu vực, hạn chế các khu vực cao cấp, khép kín trong hàng rào ở tỷ lệ hợp lý và hiệu quả; nâng cao mật độ dân cư và sử dụng đất trong các khu đất xây dựng đô thị, đảm bảo mật độ dân số chung trong toàn khu cũng như hiệu quả cho tổ chức giao thông công cộng; phân đợt đầu tư và chuyển đổi chức năng sử dụng đất hợp lý, phù hợp với nhu cầu thực tế để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất.

+ Các khu vực dân cư hiện hữu tại Tu Bông: Lập quy hoạch chi tiết, bảo đảm điều kiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho các khu vực dân cư hiện hữu, bố trí khu ở cho một bộ phận lao động nhập cư và cho người dân địa phương. Quy hoạch hệ thống cây xanh cảnh quan giữa khu vực hiện hữu và khu vực phát triển mới, giữ bản sắc và làm vùng đệm hỗ trợ thoát nước và chuyển tiếp cốt nền xây dựng giữa các khu vực. Tuyến đường nối từ khu vực đầu bán đảo Hòn Gốm đi Vạn Giã, Ninh Hòa, được quy hoạch phía Đông Nam khu dân cư hiện hữu tại Tu Bông.

- Khu vực thị trấn Vạn Giã và vùng phụ cận:

+ Tiếp tục khai thác và nhấn mạnh cấu trúc giao thông và đô thị hướng ra vịnh Vân Phong; phát huy và bổ sung hệ thống trung tâm đô thị tập trung ven Vịnh.

+ Tập trung khai thác đô thị mật độ cao tại khu trung tâm thị trấn Vạn Giã và các khu vực lân cận.

+ Khu vực làng xóm nằm phía Bắc và phía Tây thị trấn được nâng cấp cải tạo theo cấu trúc hiện hữu, giữ lại các vùng sản xuất nông nghiệp nằm đan xen giữa các khu làng xóm, bảo vệ và nhấn mạnh đường ranh giới của các khu làng bằng các giải pháp trồng cây xanh.

+ Tập trung các khu đô thị mới và khu công nghiệp tập trung tại khu vực Vạn Thắng, Vạn Khánh nằm phía Bắc thị trấn.

- Khu vực Đông Bắc Ninh Hòa và Lạc An:

+ Khu vực Đông Bắc Ninh Hòa: Phát triển theo cấu trúc đô thị hướng Vịnh, đưa không gian mặt nước vào sâu trong các khu đô thị; khai thác điểm hội tụ của các suối nhỏ, tổ chức các khu trung tâm gắn với không gian mặt nước Vịnh và mặt nước hồ; khuyến khích phát triển đô thị mật độ cao nhưng không nhất thiết là các công trình cao tầng.

+ Khu vực Lạc An: Cải tạo nâng cấp các khu dân cư hiện hữu, bổ sung một số khu vực xây dựng mới như: Trung tâm hành chính, công trình dịch vụ công cộng..., gắn với khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa. Không phát triển đô thị tập trung tại khu vực này.

- Khu vực Độc Lết:

+ Định hướng phát triển thành trung tâm du lịch cộng đồng, với nhiều loại hình và quy mô dịch vụ khác nhau, hỗ trợ cho trung tâm dịch vụ lưu trú tại thành phố Nha Trang.

+ Khuyến khích chuyển đổi các khu dịch vụ du lịch dạng resort thành không gian dịch vụ đa dạng và sinh động, bao gồm các khu nhà ở kết hợp dịch vụ dạng phố du lịch.

+ Cải tạo cấu trúc làng chài hiện trạng, tham gia vào thị trường du lịch, đồng thời duy trì được các hoạt động đánh bắt thủy sản, ổn định cuộc sống của người dân.

+ Kết hợp hoạt động sản xuất muối và hoạt động du lịch.

- Khu vực đô thị trung tâm cũ của thị xã Ninh Hòa và vùng phụ cận:

+ Phát triển đô thị ở mức độ hạn chế, khai thác giá trị dịch vụ của đô thị theo mô hình nhà vườn truyền thống.

+ Chỉ tôn nền vượt lũ đối với các tuyến đường nằm xuôi theo hướng nước chảy, các tuyến cắt qua đường nước chảy cần tổ chức dạng đập tràn.

- Khu vực hai bên quốc lộ 26B:

+ Phát triển đô thị tập trung với quy mô phát triển đô thị phù hợp với dự báo và cân đối phân bố dân cư trong Khu kinh tế;

+ Xây dựng đô thị với cấu trúc tựa núi Hòn Hèo, mở xuống khu vực đồng trũng phía Bắc và hướng ra biển phía Đông Bắc, qua khu dân cư Ninh Thủy.

- Khu vực phía Đông và Đông Bắc Hòn Hèo - trung tâm công nghiệp Ninh Phước: Tập trung các cơ sở sản xuất công nghiệp khai thác lợi thế tiếp cận các khu vực có thể xây dựng cảng nước sâu, được núi Hòn Hèo che chắn.

7. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ:

. Xây dựng tuyến cao tốc Hà Nội - Hồ Chí Minh quy mô 04 làn xe và nâng cấp các tuyến quốc lộ như quốc lộ 1A, quốc lộ 26, quốc lộ 26B đạt tiêu chuẩn cấp I đồng bằng;

. Xây dựng đường hầm đèo Cả và hầm đèo Cổ Mã;

. Cải tạo, nâng cấp, kết hợp xây dựng mới đường bộ ven biển;

. Cải tạo, nâng cấp, kết hợp xây dựng mới hệ thống tỉnh lộ: Đường tỉnh 651B, đường tỉnh 651C, đường tỉnh 651D, đường tỉnh 651E, đường tỉnh 651G, đường tỉnh 652, đường tỉnh 652B, đường tỉnh 652C, đường tỉnh 652D (tỉnh lộ 1B cũ), đường tỉnh 652G.

+ Đường sắt:

. Cải tạo, nâng cấp, đường sắt quốc gia Bắc - Nam đoạn qua khu vực Khu kinh tế; nghiên cứu và cải tạo, nâng cấp các ga đường sắt hiện có theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam.

+ Đường thủy:

. Xây dựng cảng trung chuyển container quốc tế Vân Phong; cảng nước sâu phục vụ công nghiệp, kho tàng tại Đông Hòn Hèo và tại khu vực Hòn Khói phù hợp với quy hoạch phát triển cảng biển;

. Xây dựng mới bến thủy nội địa tại các điểm đô thị và các khu du lịch.

- Công trình giao thông:

+ Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các cầu trên các tuyến đường, đảm bảo tải trọng và mỹ quan.

+ Xây dựng hệ thống bến xe đáp ứng nhu cầu nội bộ Khu kinh tế và nhu cầu kết nối đi các huyện, các tỉnh trong vùng.

- Giao thông khu kinh tế:

+ Các khu đô thị cũ (Vạn Giã, nội thị Ninh Hòa): Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới một số tuyến trục chính tạo nên hệ thống giao thông liên hoàn.

+ Xây dựng các tuyến trục chính tại Khu trung tâm dịch vụ tổng hợp Hòn Gốm, Khu đô thị dịch vụ Tuần Lễ - Hòn Ngang, Khu đô thị Tu Bông, Khu đô thị và dân cư Đông Bắc - Ninh Hòa, Khu đô thị phía Đông thị xã Ninh Hòa.

+ Cải tạo, nâng cấp trục đường chính chạy song song với QL 1A, nối đô thị Vạn Giã với đô thị Tu Bông (đường Nguyễn Huệ) (Tuyến D1).

+ Cải tạo, nâng cấp kết hợp xây dựng mới tuyến đường chạy ven biển gắn kết các đô thị từ phía Bắc xuống phía Nam (Vạn Giã, Đông Bắc Ninh Hòa, nội thị Ninh Hòa).

+ Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đông Tây nối quốc lộ 1A, qua khu đô thị Đông Bắc Ninh Hòa đi khu vực Hòn Khói và tuyến đường Đông Tây nối trung tâm thị xã Ninh Hòa với khu du lịch Dốc Lết.

+ Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe tại các trung tâm dịch vụ công cộng, vui chơi giải trí, tại các đầu mối chuyển tiếp các loại hình giao thông như: Ga, đường sắt, bến đò, bến thủy nội địa.

- Giao thông công cộng:

+ Xây dựng hệ thống giao thông công cộng với phương tiện chủ yếu là xe buýt, kết nối các trung tâm hoạt động chính: Kết nối Khu bán đảo Hòn Gốm, khu dịch vụ Tuần Lễ - Hòn Ngang, Khu vực Tu Bông, Vạn Giã, trung tâm thị xã Ninh Hòa, Khu vực Dốc Lết, Khu công nghiệp Đông Hòn Hèo.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền:

Cao độ nền xây dựng không chế phù hợp với các quy chuẩn hiện hành, chức năng sử dụng đất, phù hợp với từng loại độ dốc, điều kiện thủy, hải văn tại từng vị trí khác nhau. Cao độ xây dựng được không chế như sau:

+ Tại thị trấn Vạn Giã $\geq +3,0$ m.

+ Lưu vực sông Tô Giang (các xã Đại Lãnh, Vạn Thọ, Vạn Khánh): $\geq +3,0$ m.

+ Lưu vực sông Đồng Điền (xã Vạn Thắng): $\geq +3,5$ m.

+ Lưu vực sông Hiền Lương (các xã Vạn Lương, Xuân Sơn và thị trấn Vạn Giã): $\geq +3,2$ m.

+ Khu vực Ninh Thủy, Ninh Phước: $\geq +3,0$ m.

+ Khu vực trung tâm thị xã Ninh Hòa (xã Ninh Đa, xã Ninh Giang và Phường Ninh Hiệp): $\geq +3$ m.

+ Khu vực các đảo:

. Khu vực Đầm Môn, phía Tây Hòn Gốm: $\geq +3,0$ m.

. Khu vực phía Đông Hòn Gốm: $\geq +3,84$ m.

. Khu cảng Đầm Môn lấy theo cao độ dự án xây dựng cảng.

. Khu vực lấn bãi biển ở vịnh Cỏ Cò: $\geq +2,5$ m.

. Các bãi biển thuộc Hòn Lớn có cao độ từ 2 - 8 m, chỉ cần san gạt cục bộ.

- Thoát nước mưa:

+ Hệ thống cống thoát nước mưa hỗn hợp: Hệ thống cống chung cho các khu vực xây dựng cũ, trước miệng xả có giếng tách, cống bao để thu nước bản đưa về khu xử lý tập trung; hệ thống cống thoát nước mưa riêng tại các khu vực xây mới tập trung.

+ Hướng thoát: Nước mưa từ các khu vực được tập trung vào hệ thống cống dẫn về các sông, suối, kênh, rạch rồi ra biển.

+ Phân chia lưu vực thoát nước phù hợp với địa hình tự nhiên, giảm tiết diện cống thoát nước. Khu vực huyện Vạn Ninh được tổ chức theo 03 lưu vực thoát nước; khu vực thuộc thị xã Ninh Hòa được tổ chức theo 03 lưu vực thoát nước.

+ Nạo vét, mở rộng, kè các trục tiêu chính, bảo đảm thoát nước.

- Các giải pháp kỹ thuật khác:

- + Xây dựng các hồ: Đại Lãnh, Tân Dân, Đồng Điền, Suối Đá, Ea Sa.
- + Nạo vét, kè một số đoạn bờ sông, nạo vét cửa sông; mở rộng khẩu độ cống qua đường, bổ sung cống mới để đảm bảo thoát lũ.
- + Xây dựng kè chống xói lở, chống sóng ở một số khu vực đô thị ven biển.
- + Kè bờ lấn biển, chống cát chảy, xói lở bờ khu vực đô thị Tu Bông.
- + Trồng cây để chống cát bay khu vực bán đảo Hòn Gốm.
- + Xây đê ngăn mặn ở hạ lưu các sông.
- + Trồng và bảo vệ khu vực rừng ngập mặn khu vực Vạn Ninh và bán đảo Hòn Gốm.
- + Khuyến khích xây dựng các bể chứa nước mưa tại các tòa nhà lớn.
- + Xây dựng hồ điều hòa tại các khu đô thị mới, những khu nghỉ dưỡng, khu công nghiệp, phù hợp với điều kiện địa chất.

c) Quy hoạch cấp điện:

- Xây dựng Trung tâm điện lực tại phía Nam vịnh Vân Phong, gồm 02 nhà máy nhiệt điện than tổng công suất 2.640 MW. Giai đoạn đầu: Công suất 2x660 MW, được đấu nối với lưới điện quốc gia qua 02 cấp điện áp 220 KV và 500 KV. Giai đoạn dài hạn: Công suất tăng thêm 2x660 MW, xây dựng trạm 500 KV công suất 2x450 MVA để truyền tải điện của nhà máy lên lưới điện quốc gia 500 KV.

- Nguồn điện và lưới truyền tải:

+ Cải tạo tuyến 220 KV, 110 KV Tuy Hòa - Nha Trang đi sát khu vực vịnh Vân Phong thành đường dây mạch kép 220 KV và gộp 01 mạch 110 KV.

+ Xây dựng các tuyến đường dây rẽ nhánh 500 KV, 220 KV từ đường dây 500 KV Quy Nhơn - Ninh Thuận, 220 KV Tuy Hòa - Nha Trang, cấp điện cho trạm 500 KV Vân Phong và Trung tâm điện lực Vân Phong.

+ Xây dựng thêm tuyến 110 KV bổ xung cho tuyến 110 KV hiện có. Cải tạo tuyến 110 KV hiện có để đảm bảo an toàn truyền tải điện trong khu vực.

+ Xây dựng tại khu vực Vịnh Vân Phong 01 trạm 220 KV, đặt tại khu vực huyện Ninh Hòa, có công suất là:

. Giai đoạn đầu (2020): 220/110/22 KV - 2x125 MVA;

. Giai đoạn dài hạn(2030): 220/110/22 KV- 2x250 MVA.

Trạm 220 KV này được cấp điện từ trạm nguồn 500 KV Vân Phong và đầu rẽ nhánh vào đường dây 220 KV Nha Trang - Tuy Hòa và đây là nguồn điện chính cấp cho các trạm 110 KV trong khu vực.

+ Bổ sung thêm nguồn điện từ nhà máy phong điện Vạn Thạnh, dự kiến xây dựng tại bán đảo Hòn Gốm, công suất 112 MW, đầu nối chuyển tiếp với đường dây 110 KV, cấp điện cho trạm 110 KV Vân Phong.

+ Cài tạo 03 trạm biến áp 110 KV và xây dựng mới 8 trạm biến áp 110 KV với tổng công suất đến năm 2020 là: 689 MVA và tổng công suất đến năm 2030 là: 957 MVA.

- Giải pháp đầu nối các trạm 110 KV xây mới:

+ Đầu nối vào trạm 110 KV Đầm Môn: Giai đoạn đầu sử dụng đường dây trên không mạch kép, trong tương lai sẽ được hạ ngầm. Điểm đầu lộ thứ nhất là tuyến 110 KV hiện có, lộ thứ hai là tuyến 110 KV dự kiến xây mới. Trạm 110 KV Đầm Môn 02 sẽ được đầu chuyển tiếp sau trạm 110 KV Đầm Môn bằng cáp ngầm 110 KV.

+ Đầu nối vào trạm 110 KV Vạn Thắng, trạm 110 KV cảng Hòn Khôi và trạm 110 KV Dốc Đá Trắng bằng cách đầu chuyển tiếp trên tuyến 110 KV mới.

+ Các trạm 110 KV khu đô thị mới Ninh Thủy, trạm 110 KV khu công nghiệp Ninh Thủy, trạm 110 KV Nhà máy lọc dầu Ninh Phước - Mỹ Giang đầu chuyển tiếp trên đường dây 110 KV Ninh Hòa - Nha Trang hiện có và đầu nối vào Trung tâm điện lực Vân Phong.

- Lưới điện phân phối:

Khu kinh tế Vân Phong sẽ sử dụng lưới điện phân phối 22 KV.

Trong các khu vực đô thị và du lịch: Các tuyến đường dây 22 KV và hạ thế xây dựng mới phải sử dụng cáp ngầm.

Khu vực nông thôn: Lưới trung thế và hạ thế sử dụng đường dây nổi. Các trạm lưới 22 KV có thể sử dụng loại trạm treo, trạm một pha, phù hợp với công suất phụ tải.

Lưới điện chiếu sáng trong các khu ở được bố trí đi cùng cột với lưới điện hạ thế, lưới điện chiếu sáng trong các khu trung tâm dùng cáp ngầm.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Nhà máy nước:

+ Duy trì công suất của các nhà máy nước ngầm hiện có.

+ Nâng công suất nhà máy nước Vạn Giã lên 39.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Đồng Điền.

+ Xây mới các nhà máy nước: Nhà máy nước Đại Lãnh công suất 2.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Đại Lãnh; nhà máy nước Tu Bông công suất 50.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Hoa Sơn và hồ Đồng Điền; nhà máy nước HYUNDAI VINASHIN công suất 6.000 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Hòn Khói; nhà máy nước Ngọc Sơn công suất 51.500 m³/ngày đêm, nguồn nước hồ Đá Bàn và hồ Đồng Điền.

- Hệ thống đường ống:

Phát triển mạng lưới đường ống cấp nước phù hợp với quy mô công suất từng nhà máy nước và nhu cầu cấp nước của từng khu vực. Các tuyến ống cấp nước theo tuyến đường chính có đường kính ống từ Ø100mm - Ø600mm.

đ) Quy hoạch thu gom và xử lý nước thải (XLNT):

- Xây dựng hệ thống cống riêng hoàn toàn. Nước thải được thu gom theo nguyên tắc tự chảy.

- Các trạm XLNT: Xây dựng 07 trạm XLNT sinh hoạt với tổng công suất khoảng 36.500 m³/ngày đêm phục vụ cho khu vực dân cư. Xây dựng 08 trạm XLNT công nghiệp với tổng công suất khoảng 74.000 m³/ngày đêm phục vụ cho khu vực công nghiệp. Các khu du lịch: Xử lý nước thải cục bộ theo công trình hoặc nhóm công trình. Khu vực nông thôn: Khuyến khích sử dụng bể tự hoại, tận dụng xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên. Nước thải các khu công nghiệp sạch quy mô nhỏ thu gom và xử lý cùng nước thải sinh hoạt.

- Nước thải sau trạm XLNT sinh hoạt tập trung và nước thải sau trạm XLNT công nghiệp tập trung đạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

e) Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR):

- CTR đô thị và công nghiệp cần phân loại tại nguồn. CTR công nghiệp không nguy hại ưu tiên tận thu, tái sử dụng, trao đổi hoặc bán lại cho các cơ sở sản xuất khác. CTR y tế, CTR công nghiệp nguy hại xử lý bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn môi trường. CTR trang trại ưu tiên tái sử dụng để phục vụ sản xuất.

- Xây dựng mới khu xử lý CTR Bắc Vân Phong, quy mô 30 ha; khu xử lý CTR Nam Vân Phong, quy mô 30 ha.

- Xây dựng mô hình khu liên hợp xử lý CTR bao gồm khu chôn lấp hợp vệ sinh, nhà máy chế biến phân hữu cơ, lò đốt CTR nguy hại.

- Tiếp tục sử dụng khu xử lý CTR Ninh An, phục vụ thị xã Ninh Hòa.

- Xây dựng khu xử lý CTR tro xỉ nhiệt điện với quy mô khoảng 103 ha.

- Xây dựng khu xử lý hạt NIX bao gồm khu lưu giữ, nhà máy tái chế với quy mô khoảng 25 ha.

g) Quy hoạch nghĩa trang:

Xây dựng nghĩa trang Bắc Vân Phong quy mô khoảng 30 ha, nghĩa trang Vạn Ninh quy mô khoảng 15 ha. Mở rộng nghĩa trang Nam Vân Phong lên khoảng 60 ha. Xây dựng nhà hỏa táng tại nghĩa trang Nam và Bắc Vân Phong. Đóng cửa nghĩa trang Hòn Vung, Dốc Ké, cải tạo thành công viên nghĩa trang. Chấm dứt việc mai táng tự do, đóng cửa, trồng cây xanh cách ly các nghĩa địa không theo quy hoạch, tiến tới di dời về các nghĩa trang tập trung khi cần thiết.

h) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

- Hệ thống chuyển mạch: Loại bỏ dần công nghệ cũ để xây dựng hệ thống mới, sử dụng công nghệ mới.

- Truyền dẫn: Đảm bảo các đường trung kế giữa các tổng đài là cáp quang tạo thành mạch vòng (ring) nhằm đáp ứng được nhu cầu thông tin, đồng thời tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng,...

- Hạ tầng mạng ngoại vi:

+ Hạ ngầm các loại cáp để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan cho khu vực nghiên cứu và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác.

+ Dùng thiết bị đồng bộ với những thiết bị đã có, để giảm chi phí cho việc khai thác, bảo dưỡng và quản lý, lắp đặt mới thiết bị.

- Mạng di động: Bổ sung thêm trạm thu phát sóng di động (BTS). Các nhà cung cấp phải phối hợp khai thác trên cùng trạm có sẵn, tiết kiệm tài nguyên. Phổ biến công nghệ 3G/4G.

- Hệ thống bưu chính:

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Kết hợp dịch vụ bưu chính với viễn thông và công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả phục vụ.

+ Phát triển bưu chính theo hướng hiện đại hóa, tăng cường các trang thiết bị hiện đại, cơ giới hóa, tự động hóa, đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc nhanh, hiệu quả và đảm bảo an toàn, bí mật thông tin.

8. Quy hoạch xây dựng đợt đầu đến năm 2020:

a) Quy hoạch sử dụng đất: Đẩy mạnh đầu tư các dự án đã giao phát triển các khu chức năng của Khu kinh tế.

b) Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Các dự án đào tạo lao động, nguồn nhân lực.
- Các dự án phát triển cảng và công nghiệp khai thác lợi thế gắn với cảng biển nước sâu, nhưng không đòi hỏi cung cấp lượng nước ngọt lớn tại khu vực phía Nam và phía Bắc Vân Phong, đặc biệt là các dự án: Tổ hợp lọc hóa dầu và trung tâm nhiệt điện tại Nam Vân Phong.
- Các dự án phục hồi rừng và hệ sinh thái ngập mặn, rạn san hô, phát triển không gian và dịch vụ du lịch cộng đồng.
- Các dự án phát triển các tuyến giao thông công cộng liên khu vực trong Khu kinh tế và nối với các trung tâm đô thị lớn trong Tỉnh cũng như trong vùng Nam Trung Bộ.
- Các dự án cải tạo, nâng cấp các khu dân cư và đô thị hiện có và xây dựng các khu đô thị mới ven mặt nước theo cấu trúc đô thị mở, khuyến khích du lịch cộng đồng.
- Các dự án phát triển các nguồn năng lượng sạch: Phong điện, năng lượng mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo khác.
- Xây dựng tuyến tránh quốc lộ 1A kết nối hầm đường bộ qua đèo Cà...
- Nạo vét, khơi thông các trục tiêu thoát chính, bổ sung cầu, cống qua đường sắt và quốc lộ 1A để đảm bảo thoát lũ cho khu vực Ninh Hòa.
- Xây dựng các hồ thủy lợi tại thượng lưu các sông.
- Trồng rừng đầu nguồn.
- Xây dựng các nhà máy xử lý nước cho các khu dân cư và khu công nghiệp.
- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho các khu dân cư.
- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho các khu công nghiệp tập trung.
- Xây dựng các khu xử lý CTR và nghĩa trang phía Bắc, phía Nam Vân Phong.
- Giai đoạn đến năm 2016 tập trung cho khu vực Nam Vân Phong, với các dự án trọng điểm - ưu tiên đầu tư như: Tổ hợp lọc hóa dầu; trung tâm nhiệt điện; các trục đường giao thông ven biển...

9. Các biện pháp bảo vệ môi trường:

- Khắc phục tình trạng ô nhiễm, bảo vệ môi trường, cảnh quan các khu công nghiệp hiện trạng. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết từng khu công nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký đầu tư mới.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là các công trình xử lý CTR, nước thải, nghĩa trang tập trung.

- Xây dựng dải cây xanh cách ly dọc các tuyến giao thông chính đoạn đi qua các khu dân cư tập trung; các khu công nghiệp, trạm XLNT, nghĩa trang, khu xử lý CTR... theo quy định.

- Giám sát các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, có phương án thu gom và xử lý chất thải.

- Cấm mọi hoạt động xả thải dưới mọi hình thức từ các tàu biển, các phương tiện tham gia giao thông đường thủy.

- Các hoạt động du lịch biển đảo phải được tổ chức theo quy hoạch.

- Bảo vệ môi trường tự nhiên, khu công nghiệp, đô thị, nông nghiệp nông thôn, bảo vệ đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu.

- Xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn; rừng phòng hộ và chắn cát ven biển đặc biệt tại khu vực bán đảo Hòn Gôm, hạn chế ảnh hưởng của hiện tượng cát bay, cát chảy.

- Kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong canh tác nông nghiệp của người dân.

- Đẩy mạnh và phát triển rộng rãi phong trào giáo dục môi trường trong nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề vệ sinh môi trường và ý thức bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các chương trình giám sát chất lượng môi trường.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

1. Ban hành Quy định quản lý theo đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2030 được phê duyệt.

2. Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2030.

3. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, các khu dân cư nông thôn,... phù hợp đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2030.

4. Xây dựng cơ chế chính sách, nguồn lực tài chính, nhân lực, thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật để Khu kinh tế trở thành động lực phát triển của tỉnh Khánh Hòa và các khu vực phụ cận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, V.III, KTTH;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 30



**KT. THỦ TƯỚNG
PH. THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải

R

Số tham chiếu VP1-SC/LCC-0504

Ngày 25 tháng 05 năm 2017



**Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa (“UBND tỉnh Khánh Hòa”)
Số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam**

**Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong
Số 06 Lê Thành Phương, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam**

Kính thưa Quý cơ quan,

V/v: Dự án Nhà máy Điện BOT Vân Phong 1 / Đề nghị hỗ trợ các công việc liên quan đến môi trường

Chúng tôi, Sumitomo Corporation, xin trân trọng cảm ơn sự hướng dẫn và hợp tác quý báu của Quý cơ quan trong quá trình phát triển Dự án Nhà máy Điện BOT Vân Phong 1.

Trung tâm điện lực (TTDL) Vân Phong đã được Chính phủ phê duyệt phát triển từ giai đoạn 2006-2015 có xét đến năm 2025 (QHĐ VI) (tại Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg) và giai đoạn tiếp theo 2011-2020 có xét đến năm 2030 (QHĐ-VII) (tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg). Sumitomo Corporation đã được Chính phủ giao phát triển dự án Nhà máy Điện BOT Vân Phong 1.

Dự án NMD BOT Vân Phong 1 là một trong số các nhà máy điện cấp bách trong giai đoạn 2013-2020 và được áp dụng một số cơ chế đặc biệt theo Quyết định số 2414/QĐ-TTg ngày 11/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy hoạch địa điểm dự án NMĐ BOT Vân Phong 1 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa thống nhất tại văn bản số 2108/UBND ngày 10/04/2008. Vị trí Dự án đã được UBND tỉnh Khánh Hòa chấp thuận và Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 0374/QĐ-BCT ngày 20/01/2009, và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 380/QĐ-TTg điều chỉnh quy hoạch xây dựng chung KKT Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa tới năm 2030.

Trong quá trình phát triển dự án, Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường (ĐTM) lần đầu tiên của NMĐ BOT Vân Phong 1 đã được phê duyệt theo Quyết định số 840/QĐ-BTNMT ngày 12/05/2011 của BTNMT. Báo cáo ĐTM thứ 02 của dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 638/QĐ-BTNMT ngày 26/3/2015.

Trong thời gian triển khai dự án sắp tới, chúng tôi mong nhận được hỗ trợ của UBND tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi mong nhận được hướng dẫn của UBND tỉnh để có được sự hợp tác

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321

cần thiết từ phía các cơ quan trực thuộc tỉnh dành cho chúng tôi và đơn vị tư vấn Viện Năng Lượng.

Đặc biệt, đối với vấn đề bùn thải và tro xỉ dưới đây, chúng tôi mong nhận được hướng dẫn và hợp tác của Quý cơ quan. Theo thiết kế, quá trình xây dựng và vận hành nhà máy trong tương lai sẽ phát sinh một lượng chất thải gồm:

- Khoảng 580.000m³ bùn cát nạo vét khu vực cảng và các hạng mục cửa lấy và cửa xả nước làm mát, trong đó chủ yếu là bùn, cát; và khối lượng nhất định chất thải nạo vét định kỳ khu vực cảng than khi nhà máy đi vào hoạt động.
- Khoảng 385,000 tấn tro xỉ mỗi năm.

1. Với bùn nạo vét chứa độ mặn cao, giải pháp nhận chìm đổ thải là giải pháp thích hợp nhất và dự án dự kiến sẽ áp dụng. Tuy nhiên, việc nhận chìm đổ thải loại chất thải này ra biển cần tuân thủ quy định tại mục 3, chương VI, Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo ngày 25 tháng 06 năm 2015.

Hiện tại, dự án được giới thiệu để xem xét hai vị trí nhận chìm: (1) Vị trí có tọa độ 12°27'30"N 109°21'30"E tại Hòn Đò được Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất cho dự án NMĐ BOT Vân Phong 1 tại văn bản số 2224/STNMT-CCBVMT ngày 29/11/2010; (2) Vị trí có tọa độ 112°33'950"N, 109°26'740"E nằm giữa Hòn Trâu Nắm và Hòn Khô Đen, phía Đông Nam của bán đảo Hòn Gốm, là vị trí đổ thải nạo vét dự kiến của Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất tại văn bản số 199/STNMT-CCBVMT ngày 04/02/2010.

Sau khi xem xét, Nhà đầu tư nhận thấy vị trí nhận chìm đầu tiên trên đây là vị trí phù hợp nhất cho dự án. Vì vậy, chúng tôi đề nghị UBND tỉnh xem xét và cho phép được tiến hành khảo sát biển vị trí đổ thải này theo đúng quy định pháp luật.

2. Hỗ trợ thúc đẩy giải pháp tái sử dụng tro xỉ của dự án làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Với khối lượng khoảng 385,000 tấn mỗi năm, tro xỉ là sản phẩm phụ của quá trình đốt than nhập, là loại vật liệu tốt cho phụ gia xi măng và vật liệu xây dựng. Việc tái sử dụng tro xỉ sẽ giúp tăng tuổi thọ của bãi xỉ của nhà máy.

Chúng tôi mong UBND tỉnh Khánh Hòa hỗ trợ kêu gọi đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng từ tro xỉ của dự án theo định hướng tại quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các NMĐ, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng.

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321

Kính đề nghị quý UBND tỉnh xem xét và có giải pháp hỗ trợ cần thiết và kịp thời đối với các nội dung được đề xuất ở trên.

Trân trọng,

Sumitomo Corporation



Rie Nakagawa,
Giám đốc Dự án

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321



Ref No. VP1-SC/LCC-0504

25th May 2017

 **Sumitomo Corporation**

Khanh Hoa People's Committee (Khanh Hoa PC)

01 Tran Phu, Nha Trang, Khanh Hoa, Vietnam

Van Phong Economic Zone Management Board ("VPEZMB")

06 Le Thanh Phuong, Nha Trang, Khanh Hoa, Vietnam

Dear Sirs,

Sub: Van Phong 1 BOT Power Plant Project / Request for support on environmental works

We, Sumitomo Corporation, appreciate your precious guidance and cooperation for the development of Van Phong 1 BOT Power Plant Project.

The establishment of Van Phong power centre was approved in the power development master plan period 2006-2015 forecast 2025 (PDP VI) in the Decision no. 110/2007/QĐ-TTg dated 18/07/2007 and in the PDP VII period 2011-2020 forecast 2030 via the Decision no. 1208/QĐ – TTg dated 21/07/2011. Sumitomo Corporation was appointed by the Government to develop the Van Phong 1 BOT Power Plant.

Van Phong 1 BOT Power Plant is one of the indispensable power plants that need to be implemented in the period 2013-2020 and receives preferred treatments based on the Decision 2414/QĐ-TTg dated 11/12/2013 of the Prime Minister.

Location planning of the project was approved by Khanh Hoa PC at the document no. 2108/UBND dated 10/04/2008. The project location was approved by Khanh Hoa PC as well as the Minister of Industry and Trade in the decision no. 0374/QĐ-BCT dated 20/01/2009, then was approved by the Prime Minister in the decision no. 380/QĐ-TTg adjusting the general construction planning of Van Phong economic zone, Khanh Hoa province to 2030.

During the preparation phase, the environmental impact assessment (EIA) report of the project was approved for the first time by the Ministry of Natural Resources and Environment (MONRE) in the decision no. 840/QĐ-BTNMT dated 12/05/2011. The 2nd EIA for the project was approved in the Decision 638/QĐ-BTNMT dated 26/03/2015 of MONRE.

For the coming time for project implementation, we wish to receive support from Khanh Hoa PC. We would appreciate your kind instruction for the cooperation of the related departments and bodies of Khanh Hoa province to us and our consultant Institute of Energy.

Contact in Japan

*Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287*

Contact in Vietnam

*14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321*



Especially, regarding the issues of sludge and ash, we would like to ask your kind guidance and cooperation. Based on the design of the project, the construction and operation of the plant will generate several types of wastes, including:

- Approximately 580,000m³ sludge from the dredging activities during construction of the port area and circulating water intake and discharge, that consists mainly of mud and sand, and a certain volume of sludge periodically generated during the dredging activities at the coal port area during the operation phase.
 - Approximately 385,000 tons of ashes annually.
1. For sludge generated from the dredging activities which contains a large amount of salinity, dumping at sea is the most appropriate and suggested solution. However, dumping on the sea needs to be complied with Article 3, Chapter VI, the Law on Sea and Islands Natural Resources and Environment dated 25/06/2015.

Currently, we are recommended two potential locations for the dumping: (1) The location with coordinates of 12°27'30"N 109°21'30"E near Hòn Đỏ island which has been agreed in principle by Khanh Hoa Department for Natural Resources and Environment (DONRE) in the document no. 2224/STNMT-CCBVM dated 29/11/2010; (2) The location with coordinates of 112°33'950"N, 109°26'740"E in the middle of Hòn Trâu Nắm and Hòn Khô Đen islands, South East of the Hòn Gốm peninsula, this was the dumping area for Van Phong international transshipment port that has been approved by Khanh Hoa DONRE in the document no. 199/STNMT-CCBVM dated 04/02/2010.

After consideration, Sumitomo realizes that the first location is the most appropriate one for this project. Therefore, we hope that Khanh Hoa PC approves for us to survey this site for dumping in accordance with current regulations.

2. We would appreciate the Khanh Hoa PC's support to promote the ash reuse of the project as raw materials for construction materials within the province.

Ash, of the volume of about 385,000 tons a year, is by-product of imported coal combustion, which is a good material for cement and building material additives. Reusing the ash from the plant will make the life of the ash pond longer.

We look forward to support from Khanh Hoa PC to call for investment in building construction materials from the ash of the project as directed in Decision No. 452/QĐ-TTg dated 12/04/2017 by the Prime Minister on accelerating the handling and use of ash, slag, gypsum of thermal power plants, chemical plants, fertilizers as raw materials for construction materials and construction works.

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321

We look forward to your consideration and support for the project to be implemented with the contents proposed above.

Yours faithfully,
Sumitomo Corporation



Rie Nakagawa,
Project Director

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: H684/UBND-KT

V/v hỗ trợ các nội dung liên quan
đến môi trường của dự án Nhà
máy điện BOT Vân Phong 1.

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 6 năm 2017

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường,
- BQL Khu Kinh tế Vân Phong.

BQL KHU KINH TẾ VÂN PHONG	
ĐẾN	Số: 1922
	Ngày: 06/6/17
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

UBND tỉnh nhận được văn bản số VP1-SC/LCC-0504 ngày 25/5/2017 của Tập đoàn Sumitomo về việc đề nghị hỗ trợ các công việc liên quan đến môi trường của Dự án Nhà máy điện BOT Vân Phong 1. Về việc này, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn Nhà đầu tư các nội dung liên quan đến việc khảo sát, thực hiện thủ tục cấp phép nhận chìm đổ thải ra biển đối với chất bùn, cát, chất thải nạo vét khu vực cảng và các hạng mục cửa lấy và cửa xả nước làm mát; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan trước ngày 30/6/2017.

2. Ban quản lý Khu Kinh tế Vân Phong phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành và Nhà đầu tư kêu gọi đầu tư dự án sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng tro xỉ của dự án Nhà máy điện BOT Vân Phong 1 làm nguyên liệu sản xuất./.

(sao văn bản số VP1-SC/LCC-0504 ngày 25/5/2017 của Tập đoàn Sumitomo gửi kèm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở: Xây dựng, KH&ĐT;
- Sumitomo Corporation;
- Lưu: VT+HN, HB.

X.Hà, MT75-MTSumitomo, Page 1, 5/31/2017

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Công Thiên

Handwritten mark

2

Số tham chiếu VP1-SC/LCC-0504

Sumitomo Corporation

Ngày 25 tháng 05 năm 2017

**Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa (“UBND tỉnh Khánh Hòa”)
Số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam**

UBND. TỈNH KHÁNH HÒA	
ĐẾN	Số: 2537
	Ngày: 29/5
Chuyển:	

**Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong
Số 06 Lê Thành Phương, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam**

Kính thưa Quý cơ quan,

V/v: Dự án Nhà máy Điện BOT Vân Phong 1 / Đề nghị hỗ trợ các công việc liên quan đến môi trường

Chúng tôi, Sumitomo Corporation, xin trân trọng cảm ơn sự hướng dẫn và hợp tác quý báu của Quý cơ quan trong quá trình phát triển Dự án Nhà máy Điện BOT Vân Phong 1.

Trung tâm điện lực (TTDL) Vân Phong đã được Chính phủ phê duyệt phát triển từ giai đoạn 2006-2015 có xét đến năm 2025 (QHĐ VI) (tại Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg) và giai đoạn tiếp theo 2011-2020 có xét đến năm 2030 (QHĐ-VII) (tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg). Sumitomo Corporation đã được Chính phủ giao phát triển dự án Nhà máy Điện BOT Vân Phong 1.

Dự án NMĐ BOT Vân Phong 1 là một trong số các nhà máy điện cấp bách trong giai đoạn 2013-2020 và được áp dụng một số cơ chế đặc biệt theo Quyết định số 2414/QĐ-TTg ngày 11/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy hoạch địa điểm dự án NMĐ BOT Vân Phong 1 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa thống nhất tại văn bản số 2108/UBND ngày 10/04/2008. Vị trí Dự án đã được UBND tỉnh Khánh Hòa chấp thuận và Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 0374/QĐ-BCT ngày 20/01/2009, và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 380/QĐ-TTg điều chỉnh quy hoạch xây dựng chung KKT Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa tới năm 2030.

Trong quá trình phát triển dự án, Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường (ĐTM) lần đầu tiên của NMĐ BOT Vân Phong 1 đã được phê duyệt theo Quyết định số 840/QĐ-BTNMT ngày 12/05/2011 của BTNMT. Báo cáo ĐTM thứ 02 của dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 638/QĐ-BTNMT ngày 26/3/2015.

Trong thời gian triển khai dự án sắp tới, chúng tôi mong nhận được hỗ trợ của UBND tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi mong nhận được hướng dẫn của UBND tỉnh để có được sự hợp tác

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321

cần thiết từ phía các cơ quan trực thuộc tỉnh dành cho chúng tôi và đơn vị tư vấn Viện Năng Lượng.

Đặc biệt, đối với vấn đề bùn thải và tro xỉ dưới đây, chúng tôi mong nhận được hướng dẫn và hợp tác của Quý cơ quan. Theo thiết kế, quá trình xây dựng và vận hành nhà máy trong tương lai sẽ phát sinh một lượng chất thải gồm:

- Khoảng 580.000m³ bùn cát nạo vét khu vực cảng và các hạng mục cửa lấy và cửa xả nước làm mát, trong đó chủ yếu là bùn, cát; và khối lượng nhất định chất thải nạo vét định kỳ khu vực cảng than khi nhà máy đi vào hoạt động.
- Khoảng 385,000 tấn tro xỉ mỗi năm.

1. Với bùn nạo vét chứa độ mặn cao, giải pháp nhận chìm đổ thải là giải pháp thích hợp nhất và dự án dự kiến sẽ áp dụng. Tuy nhiên, việc nhận chìm đổ thải loại chất thải này ra biển cần tuân thủ quy định tại mục 3, chương VI, Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo ngày 25 tháng 06 năm 2015.

Hiện tại, dự án được giới thiệu để xem xét hai vị trí nhận chìm: (1) Vị trí có tọa độ 12°27'30"N 109°21'30"E tại Hòn Đò được Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất cho dự án NMD BOT Vân Phong 1 tại văn bản số 2224/STNMT-CCBVM ngày 29/11/2010; (2) Vị trí có tọa độ 112°33'950"N, 109°26'740"E nằm giữa Hòn Trâu Nắm và Hòn Khô Đen, phía Đông Nam của bán đảo Hòn Gốm, là vị trí đổ thải nạo vét dự kiến của Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất tại văn bản số 199/STNMT-CCBVM ngày 04/02/2010.

Sau khi xem xét, Nhà đầu tư nhận thấy vị trí nhận chìm đầu tiên trên đây là vị trí phù hợp nhất cho dự án. Vì vậy, chúng tôi đề nghị UBND tỉnh xem xét và cho phép được tiến hành khảo sát biển vị trí đổ thải này theo đúng quy định pháp luật.

2. Hỗ trợ thúc đẩy giải pháp tái sử dụng tro xỉ của dự án làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Với khối lượng khoảng 385,000 tấn mỗi năm, tro xỉ là sản phẩm phụ của quá trình đốt than nhập, là loại vật liệu tốt cho phụ gia xi măng và vật liệu xây dựng. Việc tái sử dụng tro xỉ sẽ giúp tăng tuổi thọ của bãi xỉ của nhà máy.

Chúng tôi mong UBND tỉnh Khánh Hòa hỗ trợ kê gọi đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng từ tro xỉ của dự án theo định hướng tại quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các NMNĐ, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng.

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321

Kính đề nghị quý UBND tỉnh xem xét và có giải pháp hỗ trợ cần thiết và kịp thời đối với các nội dung được đề xuất ở trên.

Trân trọng,

Sumitomo Corporation



Rie Nakagawa,
Giám đốc Dự án

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321



25th May 2017

Khanh Hoa People's Committee (Khanh Hoa PC)
01 Tran Phu, Nha Trang, Khanh Hoa, Vietnam

Van Phong Economic Zone Management Board ("VPEZMB")
06 Le Thanh Phuong, Nha Trang, Khanh Hoa, Vietnam

Dear Sirs,

Sub: Van Phong 1 BOT Power Plant Project / Request for support on environmental works

We, Sumitomo Corporation, appreciate your precious guidance and cooperation for the development of Van Phong 1 BOT Power Plant Project.

The establishment of Van Phong power centre was approved in the power development master plan period 2006-2015 forecast 2025 (PDP VI) in the Decision no. 110/2007/QĐ-TTg dated 18/07/2007 and in the PDP VII period 2011-2020 forecast 2030 via the Decision no. 1208/QĐ – TTg dated 21/07/2011. Sumitomo Corporation was appointed by the Government to develop the Van Phong 1 BOT Power Plant.

Van Phong 1 BOT Power Plant is one of the indispensable power plants that need to be implemented in the period 2013-2020 and receives preferred treatments based on the Decision 2414/QĐ-TTg dated 11/12/2013 of the Prime Minister.

Location planning of the project was approved by Khanh Hoa PC at the document no. 2108/UBND dated 10/04/2008. The project location was approved by Khanh Hoa PC as well as the Minister of Industry and Trade in the decision no. 0374/QĐ-BCT dated 20/01/2009, then was approved by the Prime Minister in the decision no. 380/QĐ-TTg adjusting the general construction planning of Van Phong economic zone, Khanh Hoa province to 2030.

During the preparation phase, the environmental impact assessment (EIA) report of the project was approved for the first time by the Ministry of Natural Resources and Environment (MONRE) in the decision no. 840/QĐ-BTNMT dated 12/05/2011. The 2nd EIA for the project was approved in the Decision 638/QĐ-BTNMT dated 26/03/2015 of MONRE.

For the coming time for project implementation, we wish to receive support from Khanh Hoa PC. We would appreciate your kind instruction for the cooperation of the related departments and bodies of Khanh Hoa province to us and our consultant Institute of Energy.

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321



Especially, regarding the issues of sludge and ash, we would like to ask your kind guidance and cooperation. Based on the design of the project, the construction and operation of the plant will generate several types of wastes, including:

- Approximately 580,000m³ sludge from the dredging activities during construction of the port area and circulating water intake and discharge, that consists mainly of mud and sand, and a certain volume of sludge periodically generated during the dredging activities at the coal port area during the operation phase.
- Approximately 385,000 tons of ashes annually.

1. For sludge generated from the dredging activities which contains a large amount of salinity, dumping at sea is the most appropriate and suggested solution. However, dumping on the sea needs to be complied with Article 3, Chapter VI, the Law on Sea and Islands Natural Resources and Environment dated 25/06/2015.

Currently, we are recommended two potential locations for the dumping: (1) The location with coordinates of 12°27'30"N 109°21'30"E near Hòn Đỏ island which has been agreed in principle by Khanh Hoa Department for Natural Resources and Environment (DONRE) in the document no. 2224/STNMT-CCBVM dated 29/11/2010; (2) The location with coordinates of 11°23'33"N, 109°26'40"E in the middle of Hòn Trâu Nắm and Hòn Khô Đen islands, South East of the Hòn Gôm peninsula, this was the dumping area for Van Phong international transshipment port that has been approved by Khanh Hoa DONRE in the document no. 199/STNMT-CCBVM dated 04/02/2010.

After consideration, Sumitomo realizes that the first location is the most appropriate one for this project. Therefore, we hope that Khanh Hoa PC approves for us to survey this site for dumping in accordance with current regulations.

2. We would appreciate the Khanh Hoa PC's support to promote the ash reuse of the project as raw materials for construction materials within the province.

Ash, of the volume of about 385,000 tons a year, is by-product of imported coal combustion, which is a good material for cement and building material additives. Reusing the ash from the plant will make the life of the ash pond longer.

We look forward to support from Khanh Hoa PC to call for investment in building construction materials from the ash of the project as directed in Decision No. 452/QĐ-TTg dated 12/04/2017 by the Prime Minister on accelerating the handling and use of ash, slag, gypsum of thermal power plants, chemical plants, fertilizers as raw materials for construction materials and construction works.

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321

We look forward to your consideration and support for the project to be implemented with the contents proposed above.

Yours faithfully,

Sumitomo Corporation



**Rie Nakagawa,
Project Director**

Contact in Japan
Harumi Triton Square Office Tower Y
1-8-11 Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-8610
Tel: +81 3 5166 6287 Fax: +81 3 5166 6287

Contact in Vietnam
14th Fl, CornerStone Bldg.
16 Phan Chu Trinh, Hanoi
Tel: +84 4 3824 2864 Fax: +84 4 3826 5321



Số: 2655 /STNMT-CCBHD
V/v hỗ trợ các nội dung liên quan đến
môi trường của dự án Nhà máy điện
BOT Vân Phong 1

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Sumitomo Corporation

Căn cứ văn bản số VP1-SC/LCC-0504 ngày 25/5/2017 của Sumitomo Corporation "đề nghị hỗ trợ các công việc liên quan đến môi trường của dự án Nhà máy điện BOT Vân Phong" và chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 4684/UBND-NC ngày 02/6/2017, Sở Tài nguyên và môi trường hướng dẫn Sumitomo Corporation (Nhà đầu tư) như sau:

1. Vị trí đổ bùn thải: đề nghị Nhà đầu tư phối hợp với các ngành liên quan tiến hành khảo sát tại 2 vị trí: vị trí (1) có tọa độ $109^{\circ}21'30''E$, $12^{\circ}27'30''N$ (theo công văn số 2224/STNMT-CCBVMT ngày 29/11/2010) và vị trí (2) tọa độ $12^{\circ}33'950''N$, $109^{\circ}26'740''E$ (là vị trí đổ thải nạo vét dự kiến của dự án Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận tại văn bản số 199/STNMT-CCBVMT ngày 14/02/2010) để thống nhất vị trí đổ thải.

2. Về thủ tục cấp phép nhận chìm đổ thải ra biển đối với bùn, cát, chất thải nạo vét: Theo quy định tại khoản 1 Điều 54; điểm b, khoản 1, Điều 55; điểm a, khoản 2, Điều 55; điểm a, khoản 1, Điều 57 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP đề nghị Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển (*phụ lục đính kèm*) tại bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường (địa chỉ: 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang).

Sau khi hoàn tất thủ tục cấp giấy phép nhận chìm ở biển, Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định tại Nghị định 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng **trước khi tiến hành nhận chìm**.

Trong trường hợp khu vực nhận chìm nằm trong phạm vi 3 hải lý, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị giao khu vực biển theo khoản 1, Điều 16; khoản 2, Điều 17; khoản 2, Điều 18; điểm a, khoản 1, Điều 20, Nghị định 51/2014/NĐ-CP tại bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường (địa chỉ: 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang).

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c theo cv 4684/UBND-NC ngày 02/6/2017);
- BQL KKT Vân Phong;
- Lưu: VT, CCBHĐ, Hu.Đ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Xuân Hưng

Phụ lục 1: Hồ sơ hướng dẫn thủ tục cấp phép nhận chìm ở biển

I. Hồ sơ bao gồm

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo *Mẫu số 04* quy định tại Phụ lục Nghị định 40/2016/NĐ-CP;
2. Dự án nhận chìm ở biển được lập theo *Mẫu số 03* quy định tại Phụ lục Nghị định 40/2016/NĐ-CP;
3. Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;
4. Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm được lập theo *Mẫu số 09* quy định tại Phụ lục Nghị định 40/2016/NĐ-CP;
5. Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

II. Số lượng hồ sơ: 02 bộ

III. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Quý đơn vị chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, nộp trực tiếp tại bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường (địa chỉ: 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang).

Phụ lục 2: Hồ sơ hướng dẫn thủ tục giao khu vực biển

I. Hồ sơ bao gồm

1. Đơn đề nghị giao khu vực biển lập theo *Mẫu số 01* quy định tại Phụ lục Nghị định 51/2014/NĐ-CP;
2. Bản đồ khu vực biển đề nghị giao lập theo *Mẫu số 06* quy định tại Phụ lục Nghị định 51/2014/NĐ-CP;
3. Giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép hoặc quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển trong khu vực biển đề nghị giao của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển ở khu vực biển đề nghị giao được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

II. Số lượng hồ sơ: 02 bộ

III. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Quý đơn vị chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, nộp trực tiếp tại bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường (địa chỉ: 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang).

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ VÂN PHONG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 558/KKT-QLTNMT

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 6 năm 2017

V/v khảo sát vị trí đổ thải dự án
Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong nhận được văn bản số VP1-SC/LCC-0504 ngày 25/5/2017 của Tập đoàn Sumitomo về việc hỗ trợ các công việc liên quan đến môi trường. Đối với nội dung đề nghị của doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong xin có ý kiến như sau:

1. Về vị trí đổ bùn nạo vét: Vị trí số 1 (có tọa độ 12⁰27'30"N, 109⁰21'30"E) ngoài việc đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thỏa thuận cho dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 theo công văn số 2224/STNMT-CCBVMT ngày 29/11/2010 còn là vị trí đổ bùn nạo vét cho một số dự án khác hoạt động trong Khu kinh tế Vân Phong. Do vậy khả năng tiếp nhận đổ thải thêm cần phải được đánh giá lại. Vị trí số 2 (có tọa độ 12⁰33.950'N, 109⁰26.740'E) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thỏa thuận cho dự án Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong giai đoạn khởi động theo công văn số 199/STNMT-CCBVMT ngày 04/02/2010; tuy nhiên đến nay chưa có dự án nào đổ thải tại vị trí này.

Nhằm tạo điều kiện cho việc triển khai công tác lập hồ sơ xin phép nhận chìm ở biển (theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo) của dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 được thuận lợi, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép Chủ dự án được khảo sát cả hai vị trí trên.

2. Về hỗ trợ giải pháp tái sử dụng tro xỉ của dự án: Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong sẽ có kế hoạch ưu tiên thu hút đầu tư các dự án sử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện để sản xuất vật liệu xây dựng trong thời gian đến. /.

Ghi chú: Kèm theo bản sao các văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường và sơ đồ vị trí nhận chìm ở biển.

TRƯỞNG BAN



Hoàng Đình Phi

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLTNMT, QLĐT.

2

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199 /STNMT-CCBVMT

Nha Trang, ngày 02 tháng 02 năm 2010

V/A phương án vận chuyển vật liệu nạo vét và công tác bảo vệ môi trường của dự án xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong

(giai đoạn khởi động).

BQL THỦY SẢN VÀ MÔI TRƯỜNG

BẾN

Số: 32/H
Ngày: 05/02/10

Kính gửi: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam

Chuyển:

Theo văn bản số SVC1/S/SVC1/STNMT/L-0001 ngày 25/01/2010 của nhà thầu liên danh SK I&C – Vinawaco về việc phương án vật liệu nạo vét và công tác bảo vệ môi trường của dự án Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong (giai đoạn khởi động) hạng mục nạo vét vũng quay tàu và báo cáo kèm theo văn bản. Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) có ý kiến như sau:

Thống nhất vị trí đổ chất thải nạo vét của Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong (giai đoạn khởi động) tại vị trí có tọa độ như sau: (12^o33'950N; 109^o26'740E), có độ sâu 40m, với bán kính quay là 500 m; Khu vực vị trí nằm giữa Hòn Trâu nằm và Hòn Khô đen, phía Đông Nam của bán đảo Hòn Gốm và phương án vận chuyển vật liệu nạo vét, công tác bảo vệ môi trường trình bày trong báo cáo.

Riêng nội dung lấy mẫu trầm tích tại khu vực nạo vét Chủ dự án thực hiện khi bắt đầu triển khai thi công và gửi kết quả về Sở TNMT để quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có thay đổi về nội dung của hạng mục này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Chủ dự án biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- UBND huyện Vạn Ninh;
- BQL KKT Vân Phong (ph/hợp);
- Cảng vụ Nha Trang;
- Lưu: VT, CCBVMT.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Cường

R



UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2224 /STNMT-CCBVMT

Nha Trang, ngày 21 tháng 11 năm 2010

V/v Xác định vị trí đổ thải nạo vét của dự án
Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong I

Kính gửi: - Văn phòng Sumitomo

Lầu 6, Nhà 5B Tôn Đức Thắng, Quận I, TP Hồ Chí Minh

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận công văn số VP1-SC/TKY-0038 ngày 15-11-2010; Trong đó chủ dự án đầu tư Nhà Máy Nhiệt Điện Vân Phong I (Chủ dự án) đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, chấp thuận vị trí đổ thải khi thực hiện dự án xây dựng nhà máy.

Về vị trí đổ thải Chủ dự án đề xuất (Tọa độ 109°21'30"E, 12°27'30"N), Sở Tài nguyên và Môi trường thấy:

Tại vị trí trên hiện đã có 2 dự án đổ thải nạo vét là Dự án mở rộng nhà máy Xi măng Nghi Sơn và Dự án khu neo đậu tàu thuyền tránh bão tại xã Ninh Hải, Huyện Ninh Hòa. Với khối lượng nạo vét của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong, lượng đổ thải tại vị trí trên của các dự án khoảng 1.000.000 m³

Về chủ trương, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất vị trí khu vực đổ thải có tọa độ xác định như trên. Tuy nhiên việc đổ thải với khối lượng lớn tại một khu vực sẽ gây ảnh hưởng không tốt cho môi trường.

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường biển, Sở Tài nguyên và môi trường có ý kiến như sau:

Đề nghị chủ dự án bố trí phương tiện, trang thiết bị cần thiết, mời cơ quan chức năng khảo sát địa hình đáy biển khu vực đổ thải. Hiện nay, do điều kiện thời tiết không thuận lợi cho việc khảo sát, công việc trên sẽ được tiến hành trong điều kiện thời tiết tốt hơn. Việc thỏa thuận vị trí đổ thải được giải quyết sau khi khảo sát.

(Chủ dự án chủ động liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để thống nhất thời gian, phương thức khảo sát)

Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời đề chủ dự án biết và thực hiện.

Nơi nhận

- Như trên;
- Ban Quản lý KKT Vân Phong;
- Lưu VT-CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



MAI VĂN TƯỜNG

Amn

Dumping Site 2

Dumping Site 1

OL 268

BT 6520

18

TL 6520

Google earth

202